

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 10 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đức Chính.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th - Chức vụ: Cán bộ tư pháp (theo Giấy ủy quyền ngày 18/12/2023).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Cao Khắc K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn HHX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết và quá trình giải quyết vụ việc, đại diện UBND xã Đức Chính là người yêu cầu trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chính và theo đề nghị của công dân; Ủy ban nhân dân xã Đức Chính phát hiện trường hợp ông Cao Khắc K, sinh ngày 01/5/1970 và bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/02/1971 có ĐKHK và cư trú: thôn HHX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính vào ngày 22 tháng 01 năm 1990 là trái pháp luật.

Cụ thể, căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh, xác nhận thông tin về cư trú và một số giấy tờ tùy thân khác của hai ông bà, xác định bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 09/8/1972 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 05/8/1972. Thời điểm kết hôn ngày 22/01/1990, khi đó ông K vẫn còn thiếu 01 năm 06 tháng 14 ngày ông K mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986: “Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”.

Khi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, ông K, bà Y do hiểu biết pháp luật hạn chế đã thống nhất tự khai tăng tuổi của ông K từ năm 1972 thành năm 1970; bà Y từ năm 1972 thành năm 1971 để đủ tuổi kết hôn, đồng thời việc kiểm tra giấy tờ tùy thân thời điểm đó chưa chặt chẽ, không kỹ lưỡng mà vẫn tin tưởng vào lời khai của ông K bà Y để đăng ký kết hôn, cán bộ chuyên môn phụ trách tư pháp hộ tịch trình Chủ tịch UBND xã ký xác nhận nên UBND xã Đức Chính đã đăng ký kết hôn cho ông bà vào ngày 22/01/1990 và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/02/1971 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 01/5/1970. Như vậy, UBND xã Đức Chính đăng ký kết hôn cho ông K, bà Y khi ông K chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là trái pháp luật, vi phạm Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986.

Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho ông K, bà Y nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình sinh sống và ảnh hưởng thủ tục hành chính các giấy tờ liên quan không khớp với nhau. Hiện tại ông bà vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn HHX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, UBND xã Đức Chính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y, đồng thời nếu ông K bà Y có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn thì cũng đề nghị Tòa án tạo điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông K bà Y trình bày: Ông bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại

UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/01/1990. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông K còn thiếu 01 năm 06 tháng 14 ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân gia đình năm 1986. Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 quy định điều kiện: “Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên”. Khi đến UBND xã Đức Chính làm thủ tục đăng ký kết hôn, do thiếu biết pháp luật và nguyện vọng được kết hôn chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nên ông bà đều thống nhất tự khai tăng tuổi của ông K, sinh ngày 05/8/1972 thành ngày 01/5/1970, bà Y sinh ngày 09/8/1972 thành ngày 20/02/1971 để có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn và cũng vì nguyện vọng mong muốn của gia đình hai bên để có thể đăng ký kết hôn được hợp pháp nên vợ chồng ông bà mới khai báo với cán bộ tư pháp hộ tịch đăng ký kết hôn của UBND xã Đức Chính như vậy. Đến nay ông bà xác định việc đăng ký kết hôn như trên là chưa đúng quy định pháp luật pháp luật. Hiện UBND xã Đức Chính kiểm tra rà soát sổ sách đồng thời theo đề nghị của ông bà nên đã phát hiện việc kết hôn của ông K là chưa đủ tuổi và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng hủy kết hôn trái pháp luật đối ông bà. Vì vậy, vợ chồng ông K bà Y hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Tuy nhiên kể từ thời điểm đăng ký kết hôn cho đến nay, ông bà có cuộc sống chung hạnh phúc, không mâu thuẫn gì và đã sinh được 02 con chung là Cao Thị Hiền, sinh ngày 20/11/1991 và Cao Khắc Hậu, sinh ngày 21/10/1999. Vì vậy, vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông bà kể từ thời điểm vợ chồng ông bà đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh tại UBND xã Đức Chính, biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Viết Thương, biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Vàng cung cấp: Thời điểm năm 1990, lúc đó ông Nguyễn Viết Thương giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và cán bộ tư pháp hộ tịch bà Nguyễn Thị Vàng là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho ông K, bà Y. Tại sổ sách liên quan đến việc đăng ký kết hôn vào năm 1990 được lưu trữ tại UBND xã thì thấy: Tại quyển số 01, số thứ tự 09 ngày 22/01/1990 thể hiện bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/02/1971 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 01/5/1970 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã. UBND xã Đức Chính xác định: Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân; Xác nhận thông tin về nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 09/8/1972 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 05/8/1972.

Tuy nhiên ngày 22/01/1990, ông Cao Khắc K tiến hành đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Y, khi đó ông K chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986: “Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Khi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, ông K, bà Y đã thống nhất tự khai tăng tuổi của ông K từ năm 1972 thành năm 1970; bà Y từ năm 1972 thành năm 1971, đồng thời việc kiểm tra giấy tờ tùy thân thời điểm đó chưa chặt chẽ, kỹ lưỡng, sau đó cán bộ chuyên môn phụ trách tư pháp hộ tịch trình lên Chủ tịch UBND xã ký xác nhận nên UBND xã Đức Chính đã đăng ký kết hôn cho ông K, bà Y vào ngày 22/01/1990 và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/02/1971 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 01/5/1970.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng áp dụng: Áp dụng khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu của UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Khắc K, sinh ngày 05/8/1972 và bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 09/8/1972, tại thời điểm ông K đủ điều kiện kết hôn là ngày 05/8/1992.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí theo quy định.

Ông Cao Khắc K, bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y hiện cư trú tại thôn Thôn Hảo Hội Xuân, xã Đức Chính; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính. UBND xã Đức Chính có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với ông bà, đồng thời Ông K bà Y đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý vụ việc là đúng thẩm quyền.

[2]. Về tố tụng: Người yêu cầu là UBND xã Đức Chính; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông K, bà Y vắng mặt và đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp; căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung yêu cầu: Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh, xác nhận thông tin cư trú và một số giấy tờ tùy thân khác của ông K, xác định ông Cao Khắc K, sinh ngày 05/8/1972, thời điểm kết hôn ngày 22/01/1990 giữa ông K, bà Y thì ông K vẫn còn thiếu 01 năm 06 tháng 14 ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986: *“Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên”*. Vì ông K chưa đủ tuổi kết hôn nên ông K và bà Y thừa nhận đã tự khai tăng tuổi để có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn, xuất phát từ nguyện vọng kết duyên vợ chồng, về chung một nhà xây dựng tổ ấm. Bên cạnh đó, do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân nên cán bộ UBND xã đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y, thể hiện tại quyển số 01, số thứ tự 09 ngày 22/01/1990 thể hiện bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 20/02/1971 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 01/5/1970; đã vi phạm vào Điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 và là kết hôn trái pháp luật. Do vậy UBND xã Đức Chính yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, ông K, bà Y đã chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung là Cao Thị Hiền, sinh ngày 20/11/1991 và Cao Khắc Hậu, sinh ngày 21/10/1999. Quá trình chung sống ông K, bà Y không có mâu thuẫn gì và đều thống nhất đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Do đó, không cần thiết hủy việc kết hôn trái pháp luật mà công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y kể từ thời điểm ông bà đủ điều kiện kết hôn là ngày 05/8/1992.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y.

Chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 09/8/1972 và ông Cao Khắc K, sinh ngày 05/8/1972; ĐKHK và nơi cư trú đều ở: thôn HHX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn (*Kể từ ngày 05/8/1992*).

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0000043 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: UBND xã Đức Chính; ông Cao Khắc K và bà Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Đức Chính;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Vân Hà